

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 5 - 2022

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Sơn

2. Ông Trương Minh Thọ

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Phú là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2022/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1991; địa chỉ: đường HTCC, phường D, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

Bị đơn: Anh Đỗ Ngọc K, sinh năm 1990; địa chỉ: thôn PT, xã PS, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H thì:

Chị và anh Đỗ Ngọc K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố ĐL. Sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà trọ sinh sống tại ĐL. Cuộc sống chung hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, bất đồng về quan điểm sống, trong cuộc sống hàng ngày không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã, chung sống không hạnh phúc. Hiện vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015, mạnh ai nấy sống không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Ngọc K.

Về con chung: chị H, anh K xác nhận không có.

Về tài sản chung, nợ chung: chị H, anh K xác nhận không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn anh Đỗ Ngọc K nhưng sau thời hạn 15 ngày kể từ khi nhận được thông báo thụ lý vụ án anh K không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng thời không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh bảo vệ quyền lợi cho mình.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh K vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, trong khi đó chị H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh K. Bị đơn anh K vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Đỗ Ngọc K vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh K theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Đỗ Ngọc K kết hôn với nhau năm 2010, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, chị H khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh K nên xác định quan hệ tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn anh K hiện cư trú tại thôn PT, xã PS, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận và có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt giải quyết nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng có thẩm quyền giải quyết tranh chấp nói trên.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/01/2010 của Ủy ban nhân dân phường D, thành phố ĐL, lời khai trình bày thừa nhận của các đương sự đã đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa chị H và anh K là hôn nhân hợp pháp. Qua xem xét thấy rằng, cuộc sống hôn nhân giữa chị H và anh K sau khi kết hôn hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên không hợp nhau về tính cách, bất đồng về quan điểm sống không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã, chung sống không hạnh phúc. Hiện vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015, chị H sống tại ĐL còn anh K chuyển về sinh sống với gia đình tại NT. Như vậy, thấy rằng hôn nhân giữa hai bên trên thực tế không còn tồn tại, hai

bên không có sự yêu thương, chia sẻ lẫn nhau và mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị H có nguyện vọng được ly hôn thì anh K đồng ý và không có ý kiến gì, do đó cần căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, giải quyết cho chị H được ly hôn với anh K.

[3.2] Về con chung: Dựa trên trình bày của chị H và anh K xác nhận không có nên không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh K xác định không có nên không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh H về việc “Ly hôn”.

1. Về quan hệ hôn nhân: giải quyết cho chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với anh Đỗ Ngọc K.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001680 ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- UBND Phường D, tp. Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Loan

